

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 64 /2017/HNGĐ-ST*

*Yên Thành, ngày 18 tháng 9 năm 2017*

*Ngày: 18/9/2017*

*V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Giang**.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Bá Hùng.
2. Bà Phạm Thị Thành.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:***  
Ông Hồ Văn Nam.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 209/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự :

**1. Nguyên đơn:** Chị Cao Thị G – sinh năm 1992.

Địa chỉ cư trú: xóm P, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(có mặt)

**2. Bị đơn:** Anh Trần Hữu P – sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: xóm P, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(vắng mặt lần 2 không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2017 và tại bản tự khai đề ngày 01/8/2017, nguyên đơn chị Cao Thị G trình bày: Chị và anh Trần Hữu P kết hôn vào ngày 15/7/2014, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã V, huyện Y, Nghệ An. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu: do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, thiếu tôn trọng lẫn nhau, anh P thường xuyên rượu chè, đánh đập, xúc phạm chị và gia đình chị. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình cùng chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không đem lại kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có khả năng để hàn gắn đoàn tụ được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung là Trần Cao Hoàng D, sinh ngày 24/02/2014. Ly hôn, chị G có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung trưởng thành, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Hữu P không chịu hợp tác để giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh P vẫn không chấp hành đến Tòa để làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể lấy lời khai của anh P. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cũng như việc Tòa án đã về trực tiếp làm việc tại địa phương thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn cơ bản như chị G trình bày ở trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Đối với anh P đã được Tòa án tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Đây là phiên tòa được mở lần thứ 2 nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ vào điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P.

Xét hôn nhân giữa chị G và anh P là hợp pháp, tuân thủ các quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc, tuy thời gian chung sống với nhau không nhiều nhưng mâu thuẫn liên tục xảy ra và đã thực sự căng thẳng, trầm trọng. Hai bên đã sống ly thân hơn một năm nay, không còn quan tâm, tình cảm gì với nhau nữa, không còn khả năng để hàn gắn đoàn tụ. Xét đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị G yêu cầu ly hôn anh P là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về con chung: Chị G, anh P có 01 con chung là cháu Trần Cao Hoàng D, sinh ngày 24/02/2014. Hiện tại con đang ở với chị G. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị G đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con. Hơn nữa, cháu D còn nhỏ mới được 3 tuổi rưỡi, độ tuổi này cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Vì thế, nghĩ nên tiếp tục giao chị G trực tiếp nuôi con chung là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh P vì hiện tại chị G không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị G phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký cụ thể như sau: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện các quy định tại điều 203 BLTTDS năm 2015. Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp. Việc

chấp hành theo pháp luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, lấy lời khai đúng trình tự thủ tục quy định. Tại phiên Tòa Thẩm phán, HĐXX và Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án.

Với các tài liệu do đương sự cung cấp và thẩm phán thu thập có tại hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### ***Vì những lẽ trên***

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng:** Khoản 1 điều 28, điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

**Xử:** Cho chị Cao Thị G được ly hôn anh Trần Hữu P.

***Về con chung:*** Giao cho chị G trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần Cao Hoàng D, sinh ngày 24/02/2014 cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh P.

Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

***Về án phí:*** Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc chị Cao Thị G phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị G được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006575 ngày 20/7/2017. Chị G đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị G có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nơi gửi:**

- VKS H. Yên Thành
- Các bên DS
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND Xã
- Lưu hs, VP

**Phạm Văn Giang**